

Số: /KH-UBND

Kim Thành, ngày tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH
THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025- 2026

Căn cứ Quyết định số 3348/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của UBND thành phố về ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Thực hiện Công văn số 5950/SGDDT-GDMN&GDTH ngày 26/8/2025, Công văn số 5954/SGDDT-GDMN&GDTH ngày 26/8/2025, Công văn số 5777/SGDDT-GDTrH-GDTX ngày 20/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học và giáo dục trung học năm học 2025-2026;

UBND xã Kim Thành hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 đối với các trường mầm non, tiểu học, THCS trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

A. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với lĩnh vực giáo dục; có giải pháp phù hợp, kịp thời, sáng tạo để thực hiện hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục trong bối cảnh sáp nhập địa giới hành chính và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp; thực hiện dân chủ, kỷ cương, nền nếp trong trường học; linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học, chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

2. Tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình giáo dục mầm non (GDMN); Chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) 2018; chuẩn bị các điều kiện để triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới từ năm học 2026-2027 theo kế hoạch của Bộ GDĐT; tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với các trường tiểu học và thực hiện hiệu quả hướng dẫn dạy học 2 buổi/ngày đối với các trường THCS.

3. Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục THCS và xóa mù chữ; thực hiện có hiệu quả các giải pháp huy động trẻ đến trường; bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng học sinh, quan tâm đến đối tượng học sinh ở các khu công nghiệp (KCN), cụm công nghiệp (CCN); thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hòa nhập cho trẻ em khuyết tật.

4. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, tạo cơ hội, điều kiện để học sinh được phát triển toàn diện; đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM, năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI); nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai; thực hiện hiệu quả giáo dục hướng nghiệp phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS.

5. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng GDMN, GDPT, phát triển mạng lưới trường lớp, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; khai thác tối đa, hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; nâng cao chất lượng, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên (GV) đáp ứng yêu cầu đổi mới; tham mưu, đề xuất với các cấp xây dựng, thực hiện kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng; bố trí đủ số lượng GV theo định mức quy định.

6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số (CĐS) trong công tác quản lý, quản trị trường học.

7. Thực hiện nghiêm công tác bảo đảm an ninh, an toàn trường học.

8. Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền và đúng quy định.

B. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

I. Thực hiện chương trình giáo dục

1. Thực hiện kế hoạch thời gian năm học

Thực hiện khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 theo Quyết định số 3348/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của UBND thành phố. Ngày tựu trường: ngày 25/8/2025 (đối với lớp 1, lớp 9); ngày 29/8/2025 (đối với trẻ mầm non và các lớp phổ thông còn lại); ngày khai giảng: 05/9/2025. Thời gian thực hiện chương trình giáo dục đối với từng cấp học cụ thể như:

1.1. Đối với các trường mầm non

Học kỳ I: Từ ngày 08/9/2025 đến ngày 09/01/2026;

Học kỳ II: Từ ngày 12/01/2026 đến ngày 22/5/2026;

Thời điểm kết thúc năm học: trước ngày 31/5/2026.

1.2. Đối với các trường tiểu học

Học kỳ I: Từ ngày 08/9/2025 đến ngày 09/01/2026;

Học kỳ II: Từ ngày 12/01/2026 đến ngày 22/5/2026;

Thời điểm kết thúc năm học: trước ngày 31/5/2026;

Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học trước ngày 30/6/2026;

Hoàn thành tuyển sinh lớp 1 trước ngày 31/7/2026.

1.3. Đối với các trường THCS

Học kỳ I: Từ ngày 05/9/2025 đến ngày 17/01/2026;

Học kỳ II: Từ ngày 19/01/2026 đến ngày 30/5/2026;

Thời điểm kết thúc năm học: trước ngày 31/5/2026;

Xét công nhận tốt nghiệp THCS trước ngày 30/6/2026;

Hoàn thành tuyển sinh lớp 6 trước ngày 31/7/2026.

2. Thực hiện chương trình giáo dục mầm non và xây dựng, thực hiện kế hoạch giáo dục phổ thông

Các trường thực hiện theo hướng dẫn chuyên môn của Sở GDĐT tại các văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 đối với từng cấp học, cụ thể: Công văn số 5950/SGDĐT-GDMN&GDTH ngày 26/8/2025 về hướng

dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non; Công văn số 5954/SGDĐT-GDMN&GDTH ngày 26/8/2025 về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học; Công văn số 5777/SGDĐT-GDTrH-GDTX ngày 20/8/2025 về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông. Riêng đối với lớp 9 các trường chủ động hoàn thành chương trình trước 01 tuần so với lớp 6,7,8.

3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định về đánh giá học sinh: Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 về Ban hành Chương trình GDMN (đối với trường mầm non); Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học (đối với trường tiểu học); Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về Ban hành quy định đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông (*đối với trường THCS*).

Ngoài ra các trường tổ chức thực hiện kiểm tra đánh giá theo hướng dẫn của Sở GDĐT tại các công văn hướng dẫn nhiệm vụ năm học của từng cấp học.

4. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS

Thực hiện hiệu quả việc đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục hướng nghiệp trong các trường THCS để học sinh lựa chọn đăng ký thi vào lớp 10 THPT công lập, ngoài công lập, trung tâm GDNH-GDTX và các trường nghề phù hợp với năng lực và sở trường của học sinh sau tốt nghiệp THCS.

5. Sử dụng thiết bị học liệu đối với các trường mầm non và sử dụng sách giáo khoa đối với các trường phổ thông

- Đối với các trường mầm non thực hiện theo Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015 về Thông tư Ban hành danh mục Đồ dùng-Đồ chơi-Thiết bị dạy học tối thiểu dành cho giáo dục mầm non.

- Đối với các trường tiểu học và THCS: Thực hiện theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Chương trình GDPT, việc sử dụng SGK thực hiện theo các Quyết định của UBND tỉnh Hải Dương về việc phê duyệt danh mục SGK sử dụng trong các cơ sở GDPT tỉnh Hải Dương (*trước sắp xếp đơn vị hành chính*).

5. Dạy học 2 buổi/ngày đối với các trường tiểu học, THCS

Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ và văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT về tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với từng cấp học. Cụ thể:

5.1. Đối với các trường tiểu học:

Thực hiện dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết học 35 phút; thực hiện kế hoạch dạy học tối thiểu 9 buổi/tuần (*tương đương 32 tiết/tuần*); trong đó lưu ý đa dạng hoá các hình thức tổ chức dạy học (*tự học có hướng dẫn của giáo viên, học tập theo nhóm, học trải nghiệm, sinh hoạt câu lạc bộ, ...*), nội dung cụ thể từng buổi thực hiện như sau:

- Buổi 1: Tổ chức dạy học nội dung CTGDPT các môn học và hoạt động giáo dục ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

- Buổi 2: Tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục về văn hóa, nghệ thuật, giáo dục STEM/STEAM, giáo dục văn hóa đọc, văn hóa học đường, giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục tài chính, giáo dục kiến thức về trật tự an toàn giao thông; giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), ngoại ngữ, thể thao, các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương và các nội dung giáo dục khác theo quy định, đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh,...

Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện hiệu quả văn hóa học đường gắn với đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, trong đó tích hợp thiết thực các nội dung giáo dục về quyền con người, giáo dục STEM/STEAM, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo; bình đẳng giới, chăm sóc mắt và phòng chống mù, lòa; bảo tồn văn hóa dân tộc, chủ quyền biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; sử dụng năng lượng tiết kiệm, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học; ứng phó biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai; giáo dục qua di sản; tăng cường năng lực số, kỹ năng chuyển đổi số và các nội dung giáo dục tích hợp khác; đồng thời hướng dẫn học sinh học tập kiến thức pháp luật về an toàn giao thông đường bộ trên nền tảng Bình dân học vụ số.

5.2. Đối với các trường THCS

- Triển khai dạy học 2 buổi/ngày ở các trường có đủ điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên; bố trí thời gian, thời khóa biểu học tập tối thiểu 5 ngày/tuần, tối đa là 11 buổi/tuần, mỗi ngày không quá 7 tiết học, mỗi tiết 45 phút.

- Nội dung và hình thức dạy học:

Buổi 1: Tổ chức dạy học nội dung Chương trình giáo dục phổ thông các môn học và hoạt động giáo dục ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT.

Buổi 2: Tổ chức ôn tập, phụ đạo học sinh chưa đạt theo yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông; bồi dưỡng học sinh giỏi; tổ chức ôn tập để học sinh thi tuyển sinh vào lớp 10; tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học kỹ thuật, giáo dục hướng nghiệp, hoạt động trải nghiệm, giáo dục STEM/STEAM; giáo dục văn hóa đọc, giáo dục đạo đức, văn hóa học đường, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục tài chính, giáo dục kiến thức về trật tự an toàn giao thông; giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), ngoại ngữ, thể thao, văn hóa, nghệ thuật và các nội dung giáo dục khác theo quy định, đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh...

- Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học: Học theo nhóm học sinh cùng trình độ, năng lực hoặc theo câu lạc bộ sở thích; hướng dẫn học sinh tự học, kết hợp giữa học tập trong lớp học và các hoạt động giáo dục ngoài lớp học, nhà đa năng, thư viện, khu vui chơi...

II. Công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ

UBND xã thành lập Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban chỉ đạo; phân công đội ngũ phụ trách công tác điều tra, theo dõi phổ cập đảm bảo ổn định phù hợp với chính quyền địa phương hai cấp; chủ động rà soát, chuẩn bị các điều kiện cần thiết để đề nghị Sở GDĐT trình UBND thành phố kiểm tra, công nhận phổ cập giáo dục theo thẩm quyền.

Thực hiện có hiệu quả về công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, cụ thể:

- Đối với phổ cập mẫu giáo: Triển khai Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi (gọi tắt là phổ cập mẫu giáo) và các văn bản của Chính phủ, Bộ GDĐT, thành phố về phổ cập mẫu giáo; tổ chức thực hiện các chương trình, đề án, dự án, chính sách phát triển GDMN của thành phố bảo đảm lộ trình thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi;

- Đối với phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập GDTH, phổ cập giáo dục THCS và xóa mù chữ: Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng, thực hiện theo quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP, Thông tư số 07/2016/TTBGDDĐT và Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ GDĐT.

III. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục, kiểm định chất lượng và xây dựng trường chuẩn quốc gia

1. Phát triển mạng lưới trường lớp

- Các trường thực hiện duy trì số lớp, số học sinh theo Quyết định số 999/QĐ-UBND ngày 21/8/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Kim Thành về việc giao chỉ tiêu kế hoạch lớp, học sinh năm học 2025-2026.

- Đối với trường mầm non: Rà soát, sắp xếp lại các phòng chăm sóc giáo dục trẻ; phòng giáo dục thể chất, nghệ thuật; sân chơi, khu bán trú, khối công trình phụ trợ tại các điểm trường bảo đảm các nguyên tắc: Đúng theo quy định, khoa học, linh hoạt, kế thừa, ổn định lâu dài và phù hợp điều kiện thực tế của nhà trường; tạo thuận lợi cho nhân dân nhằm nâng cao tỷ lệ trẻ nhà trẻ đến trường.

- Đối với các trường tiểu học, THCS: Rà soát, sắp xếp lại phòng học, phòng học bộ môn, sân chơi, bãi tập, khối phòng hồ trợ học tập, khối công trình phụ trợ, nhà vệ sinh...linh hoạt, phù hợp; phát triển mạng lưới trường, lớp gắn với các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình GDPT.

2. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và học liệu

- Rà soát, cải tạo, nâng cấp trường lớp, CSVC đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định hiện hành, bảo đảm tỉ lệ phòng học tối thiểu theo quy định (mầm non, tiểu học 01 phòng học/lớp; THCS 0,6 phòng/lớp); nâng cao tỷ lệ phòng học kiên cố, thay thế phòng học cấp 4; Tiếp tục đầu tư các nguồn lực xây dựng cơ sở vật chất trường học các cấp gắn với các tiêu chí của trường chuẩn quốc gia và chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

- Tiếp tục bổ sung cơ sở vật chất, nguồn tài nguyên thông tin, tăng cường

công tác quản lý; tổ chức thực hiện xây dựng thư viện trường học theo Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ GDĐT.

- Đối với trường mầm non: bổ sung các thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi, học liệu theo yêu cầu chuẩn hóa và hiện đại đáp ứng thực hiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, bảo đảm tiếp cận sử dụng đối với trẻ khuyết tật trong nhà trường.

- Đối với các trường tiểu học, THCS:

- + Các trường rà soát các thiết bị dạy học hiện có, so sánh với thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định để sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có, tăng cường thiết bị dạy học tự làm, khắc phục tình trạng “thiết bị đến trường mà không ra lớp”. Có phương án đầu tư, mua sắm từng bước bảo đảm đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị đạt chuẩn, đặc biệt chú trọng đầu tư phòng học thực hành, trải nghiệm STEM, từng bước hướng tới hiện đại hóa cơ sở vật chất, thiết bị dạy học;

- + Tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin trong phát triển học liệu số, xây dựng kho học liệu điện tử, thiết bị dạy học điện tử; tiếp tục xây dựng tài liệu dạy học điện tử dùng chung trên hệ thống quản lý hồ sơ chuyên môn để hỗ trợ giáo viên tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá bảo đảm chất lượng và hiệu quả. Đẩy mạnh việc ứng dụng các phần mềm trong việc kiểm tra đánh giá học sinh với hình thức trực tuyến, đánh giá năng lực học sinh. Năm học 2025-2026 mỗi cấp học có ít nhất 1 phòng học thông minh.

3. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

- Các trường thiếu giáo viên chủ động ký hợp đồng lao động theo Công văn số 644 /UBND-VHXXH ngày 27/8/2025 của UBND xã Kim Thành để kịp thời bổ sung giáo viên còn thiếu theo quy định.

- Đối với các trường mầm non: Có giải pháp đồng bộ, hiệu quả để thực hiện tuyển dụng bảo đảm đủ số lượng GV theo quy định, bố trí tối thiểu 02 GV/nhóm, lớp thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo Chương trình GDMN.

- Đối với các trường tiểu học và THCS:

- + Thực hiện việc phân công giáo viên linh hoạt, sáng tạo để tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học theo CTGDPT; phân công giáo viên phù hợp với chuyên ngành đào tạo (không để tình trạng phân công chéo môn); bố trí giáo viên dạy học liên trường trong cùng xã hoặc liên xã nhằm sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên hiện có;

- + Các trường chủ động tham mưu xây dựng cơ chế huy động nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao, bao gồm: nghệ nhân, nghệ sĩ, vận động viên chuyên nghiệp, tình nguyện viên người nước ngoài tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường, đặc biệt trong các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể thao, kỹ năng sống. Tăng cường phối hợp và phát huy hiệu quả hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao tại địa phương để tổ chức các hoạt động giáo dục toàn diện cho học sinh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển năng lực, phẩm chất học sinh theo yêu cầu của CTGDPT;

- + Từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, đặc biệt là giáo viên

dạy ngoại ngữ, dạy môn học khác bằng ngoại ngữ, dạy chương trình giáo dục tích hợp, đặc biệt là tiếng Anh tiến tới đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong nhà trường.

- Tăng cường tổ chức sinh hoạt theo tổ/nhóm chuyên môn trong nhà trường, trong xã và theo cụm trường nhằm tạo mạng lưới bồi dưỡng giáo viên năng động, hiệu quả, sát với nhu cầu thực tiễn. Lựa chọn nội dung sinh hoạt thiết thực, tránh hình thức.

- Lựa chọn, bồi dưỡng và xây dựng đội ngũ CBQL, GV cốt cán, nòng cốt nhằm hỗ trợ đồng nghiệp trong công tác quản lý và tổ chức các hoạt động dạy học; khuyến khích và tạo điều kiện hỗ trợ đội ngũ CBQL, GV nâng cao năng lực ngoại ngữ, tin học, công nghệ số.

- Động viên giáo viên tích cực hưởng ứng Hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp.

4. Thực hiện giáo dục kỹ năng số, triển khai học bạ số

Các trường tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến năm 2030” được Ban hành kèm theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ; nghiêm túc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao theo kế hoạch 5691/KH-SGDĐT ngày 18/8/2025 của Sở GDĐT về việc triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” đối với ngành GDĐT thành phố Hải Phòng năm 2025, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và đảm bảo đúng thời gian, hiệu quả công việc.

4.1. Đối với trường mầm non: Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, công tác chuyển đổi số ở các cơ sở GDMN, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em mầm non theo Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ GDĐT về Ban hành “Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở giáo dục mầm non”; gắn kết hoạt động chuyển đổi số với đổi mới phương pháp dạy học, phát triển năng lực số của CBQL, GVMN, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong toàn ngành; xây dựng, phát triển và khai thác kho học liệu số chia sẻ dùng chung thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em và các thông tin khác phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo.

4.2. Đối với các trường tiểu học và THCS

a) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục

Tập trung đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá; phát triển kho học liệu số, học liệu mở với việc tăng cường giáo viên đưa bài giảng điện tử dùng chung lên hệ thống quản lý hồ sơ chuyên môn; triển khai hệ thống quản lý học tập, hệ thống quản lý nhà trường, học bạ số, hồ sơ giáo viên điện tử. Gắn kết hoạt động chuyển đổi số với đổi mới phương pháp dạy học, tăng cường hướng dẫn học sinh tự học có kiểm tra đánh giá thông qua các app như app ôn luyện, ...phát triển năng lực số của cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong toàn ngành.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo hướng hiện đại đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và tổ chức dạy học linh hoạt, kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến. Đẩy mạnh tổ chức các hoạt động chuyên môn dưới hình thức trực tuyến như dạy học, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn, hội thảo học thuật. Chủ động xây dựng các kịch bản, phương án tổ chức dạy học trong bối cảnh thiên tai, dịch bệnh hoặc các tình huống bất thường, bảo đảm duy trì hoạt động giáo dục liên tục, không gián đoạn, hướng đến mục tiêu “giáo dục trong mọi hoàn cảnh”.

b) Triển khai thực hiện Khung năng lực số, Học bạ số và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) đổi mới công tác quản lý giáo dục

Thực hiện hiệu quả các hoạt động nhằm nâng cao năng lực số cho học sinh theo hướng dẫn tại Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27/6/2025 của Bộ GDĐT về hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên, bảo đảm hình thành và phát triển các năng lực thiết yếu của công dân số, đáp ứng yêu cầu nhân lực trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0. Thực hiện các nhiệm vụ về Học bạ số theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phục vụ chuyển đổi số ngành giáo dục.

Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn trong quản lý và dạy học; đẩy mạnh tự động hóa công tác hành chính, sổ sách điện tử, thời khóa biểu, phân công chuyên môn, quản lý cơ sở vật chất, giảm tải cho cán bộ, giáo viên. Khai thác, sử dụng hiệu quả AI trong hỗ trợ tư vấn hướng nghiệp, cá nhân hóa học tập, nhận diện học sinh cần hỗ trợ, đánh giá chính sách góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả quản trị nhà trường

5. Kiểm định chất lượng và xây dựng trường chuẩn quốc gia

- Các trường thường xuyên cập nhật thông tin hồ sơ, minh chứng của các hoạt động trong năm học theo từng thời điểm (đảm bảo đủ về số lượng và các yêu cầu về chất lượng), thực hiện lưu trữ hồ sơ theo quy định phục vụ cho công tác kiểm tra đánh giá ngoài về kiểm định chất lượng và trường chuẩn quốc gia.

- Tiếp tục huy động các nguồn lực tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; đổi mới hình thức, phương pháp kiểm tra đánh giá; ứng dụng CNTT trong dạy học và quản trị nhà trường góp phần nâng cao chất lượng dạy học tương xứng với trường đạt chuẩn quốc gia theo từng mức độ đạt được.

- Các trường đạt chuẩn mức độ 2 tiếp tục duy trì và giữ vững trong lần kiểm tra kế tiếp; các trường đạt chuẩn mức độ 1 cần có kế hoạch cụ thể, từng bước xây dựng để nhà trường đạt chuẩn mức độ 2 trong các lần kiểm tra tiếp theo.

- Năm học 2025 – 2026, có 01 trường đến hạn kiểm tra công nhận lại: trường Tiểu học Liên Hòa.

IV. Tiếp tục đổi mới trong công tác quản lý, quản trị trường học và tăng cường công tác kiểm tra

1. Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý trường học

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong tổ chức, quản lý các hoạt động chuyên môn tại các nhà trường; thực hiện đầy đủ việc nhập liệu, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo.

Các nhà trường đẩy mạnh quản trị hoạt động dạy học và giáo dục gắn liền với quản trị nhân sự, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và tài chính thông qua việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. Giao quyền tự chủ cho tổ chuyên môn trong việc quản lý kế hoạch giáo dục cá nhân và kế hoạch bài dạy của giáo viên, bảo đảm chất lượng, thiết thực, hiệu quả.

Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý dạy thêm, học thêm theo Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT trên địa bàn. Quản lý chặt chẽ việc sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo đúng quy định; giáo viên, nhân viên không được lợi dụng vị trí công tác để ép buộc, vận động học sinh hoặc cha mẹ học sinh mua sách, tài liệu tham khảo. Tăng cường quản lý việc tổ chức và tham gia các kỳ thi, cuộc thi, bảo đảm chất lượng, thiết thực, đúng quy định; thực hiện hiệu quả, đúng quy định công tác tuyển sinh đầu cấp theo Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT; chuẩn bị tốt việc tập huấn, bồi dưỡng cho giáo viên để hướng dẫn học sinh tham gia các kỳ thi của địa phương có sự thay đổi về hình thức thi: Kỳ thi học sinh giỏi lớp 9, kỳ thi tuyển sinh vào 10.

2. Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, giám sát

Các trường thực hiện nghiêm túc chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo trong bối cảnh điều chỉnh địa giới hành chính, sắp xếp, tinh gọn bộ máy và thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Tăng cường công tác kiểm tra việc triển khai CTGDPT; tổ chức lựa chọn, sử dụng sách giáo khoa và xuất bản phẩm tham khảo; quản lý dạy thêm, học thêm; hoạt động của các cơ sở giáo dục tư thục; thực hiện chương trình giáo dục tích hợp.

3. Đẩy mạnh tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng điển hình tiên tiến

Các nhà trường triển khai tổ chức hiệu quả các phong trào thi đua trong công tác dạy học và quản lý, bảo đảm tính lan tỏa, hiệu quả, thiết thực, phù hợp điều kiện của nhà trường và địa phương; gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” nhằm tạo động lực nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

4. Công tác truyền thông

Chủ động cung cấp thông tin cho các tổ chức, cá nhân có liên quan tại địa phương về tình hình thực hiện các chủ trương, chính sách đổi mới của ngành giáo dục; tình hình và kết quả triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới đối với giáo dục phổ thông tạo sự đồng thuận của xã hội, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc. Khuyến khích giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục

chủ động viết và đưa tin, bài về các kết quả hoạt động của ngành; các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ các cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

V. Công tác thi đua, khen thưởng

1. Các nhà trường thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng đối với học sinh theo nguyên tắc vì sự tiến bộ của học sinh; bảo đảm thực hiện đúng quy định, công bằng, công khai, minh bạch, kịp thời, tạo cảm hứng và động lực phấn đấu cho học sinh; tăng cường các biện pháp giáo dục kỉ luật tích cực để rèn luyện ý thức kỉ luật, trách nhiệm của học sinh đối với bản thân, thầy, cô, bạn bè, gia đình và cộng đồng.

2. Công tác báo cáo, đánh giá thi đua

Thường xuyên cập nhật công văn, thông báo, hướng dẫn,...qua trang thông tin điện tử của Sở, UBND xã, nhóm Zalo dành cho CBQL và các hình thức khác. Thực hiện nghiêm túc quy định về chế độ thông tin, báo cáo; báo cáo đầy đủ, kịp thời số liệu trên hệ thống dữ liệu ngành theo quy định và các số liệu khác theo yêu cầu.

Việc báo cáo của các nhà trường về các cấp quản lý cần đảm bảo các yêu cầu sau:

- Đúng thời gian theo quy định;
- Đủ nội dung, đúng cấu trúc;
- Thông tin chính xác, cập nhật, số liệu rõ ràng.

VI. Chỉ tiêu năm học 2025 – 2026

1. Thực hiện kế hoạch Phổ cập GDXMC và duy trì sĩ số

- Phấn đấu đạt chuẩn PCGD cho trẻ mầm non từ 3 đến 5 tuổi; Duy trì đạt chuẩn PCGD mầm non cho trẻ 5 tuổi; đạt chuẩn PCGD tiểu học, THCS mức độ 3; đạt chuẩn XMC mức độ 2;

- Duy trì sĩ số

+ Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ ra lớp đạt từ 56%; tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo ra lớp đạt 100%; duy trì sĩ số đạt 100%;

+ Tỷ lệ duy trì sĩ số học sinh tiểu học đạt 100%;

+ Tỷ lệ duy trì sĩ số học sinh THCS đạt 99,6%.

2. Chất lượng giáo dục

2.1. Giáo dục mầm non

- Tỷ lệ trẻ học 2 buổi/ngày đạt 100%;
- Tỷ lệ trẻ nhà trẻ ăn bán trú đạt 99,8% trở lên;
- Tỷ lệ trẻ mẫu giáo ăn bán trú đạt 99,98% trở lên;
- Tỷ lệ trẻ mẫu giáo 5 tuổi được học 2 buổi/ngày và ăn bán trú đạt 100%;
- Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân thấp còi dưới 2,0%;
- Tỷ lệ trẻ thừa cân béo phì dưới 3,5%;

2.2. Giáo dục tiểu học

- Học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt trên 99,5%;
- Tỷ lệ học sinh lớp 5 thành chương trình tiểu học đạt 99,9%;
- Duy trì sĩ số lớp, không có học sinh bỏ học.

2.3. Giáo dục THCS

- Kết quả xếp loại học tập: Tốt đạt 20%, khá đạt 45% trở lên; kết quả rèn luyện của HS xếp loại tốt đạt 80% trở lên;
- Tỷ lệ học sinh được lên lớp thẳng: 99,6%;
- Tỷ lệ học sinh lớp 9 tốt nghiệp THCS đạt 98%.

3. Chất lượng các cuộc thi, kỳ thi và các cuộc giao lưu

3.1. Đối với học sinh tiểu học

- Tích cực tham gia các cuộc thi, cuộc giao lưu do các đơn vị phối hợp với Sở GDĐT tổ chức trực tuyến, trực tiếp;
- Thi Bơi cấp thành phố: Đồng đội đoạt giải Ba;
- Thi Cờ Vua cấp thành phố: Đồng đội đoạt giải Ba.

3.2. Đối với học sinh THCS

- Tích cực tham gia các cuộc thi, cuộc giao lưu do các đơn vị phối hợp với Sở GDĐT tổ chức trực tuyến, trực tiếp;
- Thi học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9 cấp thành phố: Đồng đội xếp từ 50-55/114 xã/phường/đặc khu.
- Thi Khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học cấp thành phố đoạt 01 giải; thi Robotica đoạt 01 giải.
- Thi Điền kinh cấp thành phố: Đồng đội đoạt giải Ba.
- Thi Cờ vua cấp tỉnh: Đồng đội đoạt giải Ba.
- Thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2026 - 2027: xếp từ 55-60/114 xã/phường/đặc khu.

4. Chất lượng đội ngũ

- Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp thành phố: phần đầu 100% giáo viên tham dự Hội thi đều được công nhận, mỗi cấp học có từ 02 giáo viên được Sở Giáo dục và Đào tạo tặng Giấy khen.
- Sáng kiến được xếp loại cấp thành phố: 03 sáng kiến.

5. Thi đua

5.1. Thi đua tập thể

- Danh hiệu thi đua: 01 trường đạt Tập thể lao động xuất sắc, 14 trường đạt Tập thể lao động tiên tiến.
- Bằng khen của chủ tịch TP: 03 trường.
- Mỗi cấp học có 01 phòng học thông minh.
- Mỗi trường đăng ký và tổ chức thực hiện hiệu quả 01 nhiệm vụ đột phá trong năm học.

5.2 Thi đua cá nhân

- GV đạt CSTĐ cấp TP: 15 CBGV-NV.
- GV đạt CSTĐ cấp CS: 63 CBGV-NV.
- GV đạt Bằng khen của TTCP: 01 CBGV-NV.
- GV đạt Bằng khen của CT TP: 02 CBGV-NV.
- GV đạt Giấy khen của Giám đốc SGDĐT và Giấy khen của CT UBND xã: 50 CBGV-NV.

VII. Lịch thực hiện (có Phụ lục kèm theo)

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với phòng Văn hóa-Xã hội

- Rà soát, nắm bắt tình hình chuẩn bị cho năm học mới về đội ngũ và cơ sở vật chất, thiết bị, SGK của các nhà trường.
- Tham mưu UBND xã hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra các nhà trường về các nội dung theo phân định thẩm quyền thuộc UBND cấp xã.
- Phối hợp với phòng Kinh tế tham mưu UBND xã đầu tư kinh phí tu sửa, xây dựng cơ sở vật chất cho các trường theo điều kiện thực tế.

2. Đối với các trường mầm non, tiểu học, THCS

- Xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch giáo dục theo hướng dẫn, phù hợp với tình hình đặc điểm nhà trường và địa phương.
- Tổ chức quán triệt nhiệm vụ năm học đến 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên trong đơn vị.

UBND xã yêu cầu Hiệu trưởng các trường tổ chức cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên học tập các nhiệm vụ trọng tâm của ngành, của cấp học và hướng dẫn của UBND xã, đồng thời xây dựng kế hoạch cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, đề ra những giải pháp thiết thực để hoàn thành chỉ tiêu nhiệm vụ năm học 2025 - 2026./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy xã;
- Lãnh đạo HĐND&UBND xã;
- Các trường mầm non, tiểu học, THCS;
- Lưu: VP, VHXXH.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Tình

LỊCH THỰC HIỆN
NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025-2026

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /9/2025 của UBND xã Kim Thành)

Tháng	Nhiệm vụ trọng tâm	Ghi chú
8/2025	- Hướng dẫn các nhà trường chuẩn bị các điều kiện phục vụ năm học 2025 – 2026; Kiểm tra các điều kiện phục vụ năm học mới tại các trường. - Tổ chức xét công nhận tốt nghiệp THCS lần 2 năm học 2024-2025. - Thành lập Ban chỉ đạo Phổ cập GDXMC, tập huấn phần mềm Phổ cập; phân công các tổ điều tra và tổ chức điều tra Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2025 đến các hộ gia đình. - Các trường tổ chức bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi lớp 9 tham dự Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp thành phố năm học 2025-2026. - Các trường ký hợp đồng với giáo viên, nhân viên theo vị trí còn thiếu so với kế hoạch giao; phân công nhiệm vụ cho	

	CBQL, GV, NV năm học 2025 – 2026. - Tụ trường: ngày 25/8/2025 (đối với lớp 1, lớp 9); ngày 29/8/2025 (đối với trẻ mầm non và các lớp phổ thông còn lại). - Đề nghị Sở GDĐT kiểm tra công nhận trường tiểu học Phúc Thành đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 (kiểm tra công nhận lại).	
9/2025	- Tổ chức Khai giảng năm học mới. - Thực hiện chương trình học kỳ 1 từ ngày 08/9/2025 (đối với mầm non, tiểu học), từ ngày 5/9/2025 (đối với THCS); - Tổng hợp thống kê đầu năm học; Tổng hợp các điều kiện đáp ứng dạy học 2 buổi/ngày, thực hiện bán trú - Rà soát chính sách các hoạt động dịch vụ cung ứng trong nhà trường - Cập nhật thông tin phiếu điều tra lên hệ thống thông tin phổ cập GDXMC của Bộ GDĐT - Báo cáo ý tưởng Cuộc thi KHKT dành cho HS trung học cơ sở. - Lựa chọn GVG khối lớp 3 để đăng ký thi GVG cấp TP.	
10/2025	- Tổ chức khai giảng Trung tâm học tập cộng đồng xã. - Tham dự Hội thi giáo viên dạy giỏi tiểu học cấp thành phố khối lớp 3. Hình thức: Trực tiếp. - Rà soát thông tin, hoàn thiện hồ sơ phổ cập GDXMC. - Lựa chọn dự án tham dự Cuộc thi KHKT dành cho HS trung học cơ sở cấp thành phố. - Tổ chức khảo sát, lựa chọn đội tuyển HSG chính thức cấp THCS lớp 9. - Kiểm tra hoạt động của một số trường theo phân định thẩm quyền thuộc UBND cấp xã.	
11/2025	- Tổ chức các hoạt động kỷ niệm "Ngày Nhà giáo Việt Nam". - Tổ chức hội thi giáo viên mầm non dạy giỏi cấp xã (dành cho GV khối mẫu giáo 4 tuổi, 5 tuổi). - Chỉ đạo kiểm tra định kỳ giữa học kỳ I đối với cấp tiểu học, THCS; cập nhật điểm kiểm tra lên hệ thống CSDLN. - Tổ chức tự kiểm tra, đánh giá kết quả phổ cập GDXMC năm 2025; gửi hồ sơ đề nghị kiểm tra công nhận về BCD phổ cập giáo dục - xóa mù chữ thành phố. - Nộp hồ sơ dự án tham dự Cuộc thi KHKT dành cho HS	

	trung học cơ sở cấp thành phố vòng sơ khảo.	
12/2025	- Chỉ đạo các trường tiểu học, THCS tổ chức ôn tập cho HS trước khi kiểm tra đánh giá cuối học kỳ I. - Tham dự hội thi giáo viên mầm non dạy giỏi cấp thành phố (dành cho GV khối mẫu giáo 5 tuổi). - Chuẩn bị các điều kiện phục vụ công tác kiểm tra đánh giá phổ cập giáo dục - xóa mù chữ của BCĐ phổ cập giáo dục - xóa mù chữ thành phố. - Tổ chức hội thi giáo viên THCS dạy giỏi cấp xã. - Tham dự Cuộc thi KHKT dành cho HS trung học cơ sở cấp thành phố vòng chung khảo (nếu có). - Tổ chức Giải Cờ Vua học sinh tiểu học, THCS cấp xã. - Tổ chức lựa chọn đội tuyển Điền kinh học sinh THCS để BD tập trung cấp xã. - Kiểm tra tư vấn trường tiểu học Liên Hòa đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 (kiểm tra công nhận lại).	
1/2026	- Chỉ đạo kiểm tra đánh giá, xếp loại học sinh cuối học kỳ I đối với cấp tiểu học, THCS; cập nhật thống kê dữ liệu cuối học kỳ lên hệ thống CSDLN. - Triển khai thực hiện chương trình học kì II (từ 12/01/2026 đến 22/5/2026 đối với mầm non, tiểu học; từ ngày 19/01/2026 đến ngày 30/5/2026 đối với THCS). - Thi giáo viên dạy giỏi tiểu học cấp xã khối lớp 1,2, hình thức: trực tiếp; khối lớp 5, hình thức: quay video. - Thi chọn HSG TP cấp THCS lớp 9. - Tham dự Giải Cờ Vua học sinh tiểu học, THCS cấp thành phố - Đề nghị Sở GDĐT kiểm tra công nhận trường tiểu học Liên Hòa đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 (kiểm tra công nhận lại).	
2/2026	- Tham dự Giải Toán và các môn KHTN học sinh THCS cấp thành phố (nếu có).	
3/2026	- Chỉ đạo kiểm tra định kỳ giữa học kỳ II đối với cấp tiểu học, THCS; cập nhật điểm kiểm tra lên hệ thống CSDLN. - Tham dự hội thi giáo viên dạy giỏi THCS cấp thành phố. - Tham dự Giải Điền kinh học sinh THCS cấp thành phố.	

	- Thi giáo viên dạy giỏi tiểu học cấp thành phố khối lớp 1,2, hình thức: trực tiếp; khối lớp 5, hình thức: quay video (đợt 2).	
4/2026	- Tổ chức lựa chọn HS tham gia đội tuyển giải Bơi học sinh tiểu học, THCS để thành lập đội cấp xã. - Tham dự Cuộc thi sáng tạo Robotics học sinh THCS cấp thành phố (nếu có). - Kiểm tra hoạt động của một số trường theo phân định thẩm quyền thuộc UBND cấp xã.	
5/2026	- Chỉ đạo kiểm tra đánh giá, xếp loại học sinh cuối học kỳ II và cuối năm học đối với cấp tiểu học, THCS; xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học, THCS. - Chỉ đạo các hoàn thành chương trình học kỳ II; thống kê, tổng hợp báo cáo kết quả giáo dục cuối năm học gửi các cấp quản lý và cập nhật lên hệ thống CSDLN. - Tham dự Giải Bơi học sinh tiểu học, THCS cấp thành phố. - Xây dựng Kế hoạch tuyển sinh và huy động trẻ đến trường năm học 2026-2027. - Chỉ đạo các trường THCS chuẩn bị các điều kiện (ôn tập, hồ sơ, cập nhật thông tin học sinh lên phần mềm quản lý thi) cho học sinh lớp 9 thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027.	
6/2026	- Thực hiện đánh giá công tác thi đua. - Tổng hợp báo cáo Sở GDĐT, Đảng ủy, HĐND&UBND xã kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026. - Thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT Công lập năm học 2026-2027.	
7/2026	- Chỉ đạo các trường tổ chức tuyển sinh lớp 1 đối với tiểu học, lớp 6 đối với THCS.	

PHỤ LỤC 1**CÁC CUỘC THI, KỲ THI, GIẢI THỂ THAO DÀNH CHO HỌC SINH NĂM HỌC 2025-2026**

STT	Tên cuộc thi, kỳ thi, hội thi	Đối tượng tham gia	Cấp tổ chức, thời gian tổ chức		Ghi chú
			Cấp xã	Cấp thành phố	
1	Sơ khảo Cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp thành phố dành cho học sinh THCS	Học sinh THCS	Tháng 9/2025	Tháng 11/2025	Cấp xã các trường THCS báo cáo ý tưởng. UBND xã lựa chọn sản phẩm dự thi.
2	Chung khảo Cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp thành phố dành cho học sinh THCS	Học sinh THCS		Tháng 12/2025	(Nếu có sản phẩm dự thi)
3	Sơ khảo Cuộc thi An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai dành cho giáo viên và học sinh cấp trung học	Giáo viên và học sinh THCS		Tháng 12/2025	Triển khai CV Cuộc thi của BTC và HD của Sở GDĐT
4	Kỳ thi chọn HSG thành phố cấp THCS lớp 9	Học sinh THCS	Tháng 10/2025	Tháng 1/2026	Thực hiện theo HD Sở GDĐT
5	Giải Cờ vua học sinh TH và THCS	Học sinh TH và THCS	Tháng 12/2025	Tháng 1/2026	
6	Cuộc thi các Ban nhạc, nhóm nhạc cho học sinh trung học (Sơ khảo tháng 01/2026)	Học sinh THCS		Tháng 2/2026	Thực hiện theo Cụm chuyên môn

STT	Tên cuộc thi, kỳ thi, hội thi	Đối tượng tham gia	Cấp tổ chức, thời gian tổ chức		Ghi chú
			Cấp xã	Cấp thành phố	
7	Giải Điền kinh học sinh THCS	Học sinh THCS	Tháng 12/2025	Tháng 3/2026	
8	Cuộc thi giải Toán và các môn KHTN bằng tiếng Anh	Học sinh THCS	Tháng 12/2025	Tháng 3/2026	(Nếu có đội tuyển tham gia dự thi)
9	Cuộc thi Robitics	Học sinh THCS	Tháng 3/2026	Tháng 4/2026	Lựa chọn sản phẩm từ các trường THCS
10	Giải Bơi học sinh TH và THCS	Học sinh TH và THCS	Tháng 4/2026	Tháng 5/2026	Lựa chọn HS từ các trường TH, THCS.
11	Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT	Học sinh THCS		Tháng 6/2026	Các trường chủ động tổ chức các đợt khảo sát cho HS trước khi diễn ra kỳ thi chính thức.

PHỤ LỤC 2**CÁC CUỘC THI, HỘI THI DÀNH CHO GIÁO VIÊN NĂM HỌC 2025-2026**

STT	Tên cuộc thi, kỳ thi Hội thi	Đối tượng tham gia	Cấp tổ chức, thời gian tổ chức		Ghi chú
			Cấp xã	Cấp thành phố	
1	Hội thi Giáo viên dạy giỏi thành phố đối với giáo dục tiểu học	Giáo viên dạy khối lớp 3 (đợt 1)	Tháng 9/2025	Tháng 10/2025	Lựa chọn từ các trường TH.
2	Hội thi Giáo viên dạy giỏi thành phố đối với giáo dục mầm non	Giáo viên dạy lớp mẫu giáo 4 tuổi và mẫu giáo 5 tuổi.	Tháng 11/2025	-Tháng 12/2025- thi mẫu giáo 5 tuổi (đợt 1) - Tháng 3/2026- thi mẫu giáo 4 tuổi (đợt 2)	
3	Hội thi giáo viên dạy giỏi thành phố cấp THCS (Sơ khảo tháng 02/2026)	Giáo viên cấp THCS	Tháng 12/2025	Tháng 3/2026	
5	Hội thi Giáo viên dạy giỏi thành phố đối với giáo dục tiểu học	Giáo viên dạy khối lớp 1,2,5 (đợt 2)	Tháng 1/2026	Tháng 3/2026	

